\TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 3 năm 2018
V/v: Ly hôn do một bên bị mất tích.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Loan;
2/ Bà Hồ Phước Hạnh.

***Thư ký phiên tòa*:** ông Đào Tấn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* bà Võ Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 681/2017/HNST ngày 01 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Bích V, sinh năm 1982; (Có mặt)

Địa chỉ: Số aa ấp M, xã L, huyện C, tỉnh G.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1972; (Vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: bb, tầng 5– dự án E (chung cư K), đường H, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Bích V nguyên đơn trình bày:

Bà và ông T tìm hiểu một năm và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2011, quyển số 01/2011 ngày 12/01/2011 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh G cấp).

Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên nguyện vọng của bà là:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: bà xác định có 01 con chung: Nguyễn Trần VA (nữ), sinh ngày 09/02/2010.

Sau khi ly hôn bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Trần VA và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà xác nhận không có.

- Về nợ chung: bà xác nhận không có.

*Bị đơn ông T: Ngày 15/09/2017 Tòa án nhân dân Quận 7 có Quyết định giải quyết việc dân sự số 288/2017/ĐDS-ST tuyên bố ông T mất tích.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 7 có Phiếu yêu cầu xác minh số 73/2018/PYCXM ngày 27/02/2018, Công an phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời kết quả như sau: "Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1972 có hộ khẩu thường trú tại bb, tầng 5– dự án E (chung cư K), đường H, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa phương từ tháng 12 năm 2014 đến nay (08/3/2018)".

Tại phiên tòa, bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì thêm.

* Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Tòa án thực hiện đúng về thời hạn chuẩn bị xét xử. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật, bị đơn có Quyết định giải quyết việc dân sự tuyên bố ông T mất tích, vì vậy bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Để bảo đảm ông T nhận được thông tin về "tranh chấp ly hôn" do bà V nộp đơn, Tòa án nhân dân Quận 7 đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 01, 02, 03/12/2017 và Báo Lao động số 284, 285, 286 ngày 04, 05, 06/12/2017) đồng thời niêm yết Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông

Nguyễn Quốc T. Tuy nhiên, ông T không đến Tòa án, không trình bày ý kiến, Tòa án không tiến hành hoà giải được, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Bà V và ông T tự nguyện sống chung và tiến đến hôn nhân năm 2011, có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2011, quyển số 01/2011 ngày 12/01/2011 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh G cấp) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vì vậy được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3]- Về quan hệ hôn nhân:

Tại bản khai ngày 29/11/2017 nguyên đơn trình bày: Bà và ông T sau khi kết hôn sống hạnh phúc được sáu tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng với ông T trong việc dạy dỗ con vì ông nuông chiều con quá mức, ông T thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt dẫn đến mất hòa khí trong gia đình. Ông T làm việc ở Thành phố Hồ Chí Minh, bà sống ở tỉnh G, cuối tuần ông T đều về thăm vợ con. Từ ngày 07/7/2011 đến nay ông T đã bỏ gia đình đi luôn không về nhà, không còn liên lạc với bà hoặc mẹ chồng. Từ đó đến nay bà một mình chăm lo cho con và công việc gia đình. Bà và gia đình đã cố gắng tìm kiếm thông qua bạn bè, họ hàng, nơi làm việc của ông T nhưng không nhận được tin tức gì. Tình cảm vợ chồng đến nay không còn, không có khả năng đoàn tụ, nguyện vọng của bà là được ly hôn.

Mẹ ruột ông T là bà N cũng xác nhận gần 7 năm nay con bà không về, không liên lạc với bà.

Để hoàn tất thủ tục ly hôn bà V đã yêu cầu "Tuyên bố một người mất tích" và Tòa án nhân dân Quận 7 đã ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 288/2017/QĐDS-ST ngày 15/09/2017 tuyên bố ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1972, nơi cư trú cuối cùng tại bb, tầng 5– dự án E (chung cư K), đường H, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông T do bất đồng quan điểm nên vợ chồng mỗi người ở một nơi, ông T không liên lạc với gia đình từ tháng 7 năm 2011 đến nay, ông T bị Tòa án nhân dân Quận 7 tuyên bố mất tích. Bà V có nguyện vọng ly hôn, xét thấy yêu cầu của bà V là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]- Về con chung: Căn cứ Trích lục khai sinh số: 746/TLKS-BS, ngày 13 tháng 10 năm 2017 trẻ Nguyễn Trần VA (nữ), sinh ngày 09/02/2010 có mẹ là bà Trần Bích V và có cha là ông Nguyễn Quốc T đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh G số 50 ngày 08/3/2010 đã có đủ cơ sở để xác định trẻ Nguyễn Trần VA là con chung của bà V và ông T.

Sau khi ly hôn bà V yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Trần VA và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 10/12/2017 trẻ VA có nguyện vọng được ở với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy trẻ Nguyễn Trần VA có nguyện vọng được ở cùng với mẹ, thực tế hiện bà V có công việc ổn định, trực tiếp nuôi dưỡng trẻ VA từ khi sinh ra đến nay. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của trẻ VA, đảm bảo cho trẻ có điều kiện sống tốt nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử giao trẻ Nguyễn Trần VA cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông T được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[5]- Tài sản chung và nợ chung: Bà V xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng và tự chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố Tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ quy định tại Luật phí và lệ phí;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Trần Bích V và ông Nguyễn Quốc T (Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2011, quyển số 01/2011 ngày 12/01/2011 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh G cấp).

2/ Về con chung: ông T, bà V có 01 con chung tên Nguyễn Trần VA (nữ), sinh ngày 09/02/2010.

Giao trẻ Nguyễn Trần VA cho bà Trần Bích V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Tài sản chung: không có.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Trần Bích V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0024528 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy bà Trần Bích V đã nộp đủ án phí.

Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do bà Trần Bích V chịu, bà V đã đóng đủ lệ phí theo quy định.

5/ Báo cho bà Trần Bích V được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng ông Nguyễn Quốc T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TpHCM ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q7;
- Chi cục THA Dân sự Q7;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Mỗi đương sự
- Lưu, hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Thảo